

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Ban hành theo Quyết định số 1377/QĐ-ĐHHD, ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

**Tên chương trình:** Lịch sử Việt Nam  
**Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ  
**Chuyên ngành đào tạo:** Lịch sử Việt Nam  
**Mã chuyên ngành:** 8229013

**I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Giới thiệu về chương trình đào tạo**

**1.1. Lịch sử Chương trình đào tạo:**

Chương trình đào tạo thạc sĩ Lịch sử Việt Nam được xây dựng lần đầu vào năm 2012 với 60 TC. Chương trình đã được điều chỉnh lần 2 vào năm 2017; điều chỉnh lần 3 năm 2020 giữ nguyên 60 TC; điều chỉnh lần 4 năm 2022 với 60 TC theo định hướng nghiên cứu, được điều chỉnh các học phần, kế thừa từ chương trình đào tạo thạc sĩ Lịch sử Việt Nam trước đó và được bổ sung, phát triển để đáp ứng yêu cầu mới. Chương trình đào tạo được các bên liên quan đánh giá là đáp ứng tốt các yêu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học và thực hiện các chương trình về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam.

**1.2. Cấu trúc chương trình đào tạo:**

Khối kiến thức chung: 7TC, bao gồm: Triết học 4 TC, Tiếng Anh 3 TC; Khối kiến thức cơ sở 11 TC (trong đó 5 TC bắt buộc, tự chọn 6 TC/18 TC); Khối kiến thức chuyên ngành: 15 TC (trong đó có 9 TC bắt buộc, tự chọn 6 TC/ 24 TC); Chuyên đề nghiên cứu, bắt buộc 6 TC, tự chọn 6 TC/ 18 TC; Luận văn 15 TC.

**1.3. Đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất:**

- Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy gồm 10 người, trong đó có 03 phó giáo sư, 05 tiến sĩ, 02 thạc sĩ. Các giảng viên đều có năng lực chuyên môn tốt, có uy tín đối với học viên.

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng học đa năng có thể áp dụng dạy học theo phương pháp tích cực: Có máy chiếu đa năng, loa đài, tăng âm, máy vi tính nối mạng, cài đặt các phần mềm ứng dụng, có bảng lớn đa năng và các thiết bị dạy học khác.

+ Thư viện điện tử đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo...

+ Giáo trình và tài liệu tham khảo cho các môn học chính

**2. Thông tin chung về chương trình**

Tên chương trình (Tiếng Việt):

Lịch sử Việt Nam

Tên chương trình (Tiếng Anh):	Vietnamese history
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Mã chuyên ngành đào tạo:	8229013
Khoa/Bộ môn quản lý chương trình:	Bộ môn Lịch sử, Khoa Khoa học Xã hội
Đối tượng tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT
Hình thức tuyển sinh	Xét tuyển/thi tuyển/kết hợp xét tuyển và thi tuyển
Thời gian đào tạo:	18-24 tháng
Hình thức đào tạo:	Chính quy, tập trung
Số tín chỉ yêu cầu:	60
Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn đạt yêu cầu;</li> <li>- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp.</li> </ul>
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam
Vị trí làm việc:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu và giảng dạy về lịch sử Việt Nam ở các trường đại học, cao đẳng, các viện, trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về khoa học lịch sử; giảng dạy môn Lịch sử ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông;</li> <li>- Làm việc trong các cơ quan báo chí và truyền thông, làm biên tập trong các cơ quan xuất bản;</li> <li>- Làm công tác quản lý hoặc chuyên viên ở các cơ quan nghiên cứu, cơ quan quản lý giáo dục, quản lý văn hóa, hành chính.</li> </ul>
Khả năng học tập nâng cao trình độ:	Học viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.
Chương trình tham khảo:	Chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh; Chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam Trường Đại học Sư phạm, Đại học Vinh; Chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế; Chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên; Chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại

	học California, Berkeley (University of California, Berkeley).
--	--

### **3. Mục tiêu đào tạo của chương trình**

#### ***1. Mục tiêu chung***

Đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam theo định hướng nghiên cứu, có kiến thức sâu, rộng, tiên tiến chuyên ngành lịch sử Việt Nam và các kiến thức liên ngành liên quan; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, kỹ năng truyền đạt, thảo luận các vấn đề lịch sử Việt Nam một cách khoa học, kỹ năng sử dụng các kiến thức lịch sử Việt Nam trong các hoạt động nghề nghiệp; có khả năng thích nghi, tự định hướng, đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia, khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến trong các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy ở các cơ sở giáo dục, công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ ở các cơ quan Đảng và Nhà nước.

#### ***2. Mục tiêu cụ thể***

PO1: Nâng cao kiến thức triết học, biết vận dụng những kiến thức đã học vào việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ đổi mới hiện nay; xác lập vững chắc thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn cho người học, làm cơ sở cho việc nhận thức và giải quyết tốt các vấn đề đặt ra trong thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

PO2: Người học phải đạt chuẩn năng lực Tiếng anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Quốc gia Việt Nam.

PO3: Người học được trang bị kiến thức sâu, rộng, tiên tiến về lý luận sử học, về những vấn đề cơ bản, trọng tâm trong tiến trình lịch sử Việt Nam, như lịch sử chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, lịch sử kinh tế, các tiếp biến văn hóa dân tộc, quá trình hình thành, phát triển của các tộc người, các sự kiện, biến cố lịch sử quan trọng của lịch sử dân tộc; đồng thời người học cũng được trang bị các kiến thức có hệ thống, tiên tiến về đặc điểm phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, các vấn đề cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá và hội nhập của Việt Nam, đặc điểm lịch sử, văn hóa của khu vực Đông Nam Á, những đóng góp quan trọng của Thanh Hóa trong tiến trình lịch sử Việt Nam...

PO4: Có hệ kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu sử học, biết sử dụng các phương tiện, công cụ, thiết bị hiện đại phục vụ cho nghiên cứu; có khả năng tự học, tự nghiên cứu

độc lập; có tư duy lô gic; có kỹ năng trình bày, diễn thuyết, phản biện các vấn đề về Lịch sử Việt Nam, kỹ năng làm việc nhóm;

PO5: Yêu nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức kỷ luật và tác phong chuẩn mực; có năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; chịu trách nhiệm về chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu Lịch sử; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn, có khả năng học tập nâng cao trình độ ở bậc cao hơn phục vụ cho nhu cầu công việc.

#### 4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được thiết kế đảm bảo người học tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

PLO <sub>m</sub>	Nội dung PLO <sub>m</sub>	PI <sub>m</sub>	Nội dung PI <sub>m</sub>
PLO1	Học viên có hiểu biết sâu sắc về nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng của triết học và những nội dung cơ bản của các trường phái triết học trong lịch sử nói chung và triết học Mác - Lênin nói riêng, biết vận dụng kiến thức triết học để phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.	PI1.1	Hiểu biết sâu sắc về nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng của triết học và những nội dung cơ bản của các trường phái triết học trong lịch sử nói chung và triết học Mác - Lênin nói riêng.
		PI1.2	Biết vận dụng kiến thức triết học để phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn.
		PI1.3	Hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.
PLO2	Đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam;	PI2.1	Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng được các kiến thức nền tảng về ngôn ngữ tiếng Anh (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) trong thực tiễn giao tiếp và chuyên môn Lịch sử.
		PI2.2	Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) trong quá trình giao tiếp ngôn ngữ thực tiễn của tiếng Anh, đạt chuẩn đầu ra bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; áp dụng kỹ năng mềm để tự phát triển bản thân như: kỹ năng giao

<b>PLO<sub>m</sub></b>	<b>Nội dung PLO<sub>m</sub></b>	<b>PI<sub>m</sub></b>	<b>Nội dung PI<sub>m</sub></b>
			tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm trong nghiên cứu, giảng dạy lịch sử.
		PI2.3	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ tiếng Anh của bản thân.
PLO3	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến về lý luận sử học, đặc điểm phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử Việt Nam, các vấn đề cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá của lịch sử Việt Nam.	PI3.1	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến về lý luận sử học.
		PI3.2	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến về đặc điểm phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử Việt Nam.
		PI3.3	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến về các vấn đề cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá của lịch sử Việt Nam.
PLO4	Phân tích, đánh giá được các vấn đề đặc điểm lịch sử, văn hóa Việt Nam và khu vực Đông Nam Á; sử dụng được các kiến thức trên trong nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn.	PI4.1	Phân tích, đánh giá được các vấn đề đặc điểm lịch sử, văn hóa Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.
		PI4.2	Sử dụng được các kiến thức trên trong nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn.
PLO5	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến, sáng tạo về một số vấn đề và giai đoạn quan trọng của lịch sử Việt Nam (vấn đề làng xã, ruộng đất, đặc điểm, cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam trong lịch sử) và một số vấn đề then chốt trong tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam (lịch sử chống ngoại xâm, nông thôn và đô thị, văn hoá tư tưởng, tộc người, quan hệ của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới).	PI5.1	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến, sáng tạo về một số vấn đề và giai đoạn quan trọng của lịch sử Việt Nam (vấn đề làng xã, ruộng đất, đặc điểm, cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam trong lịch sử).
		PI5.2	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến, sáng tạo về một số vấn đề then chốt trong tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam (lịch sử chống ngoại xâm, nông thôn và đô thị, văn hoá tư tưởng, tộc người, quan hệ của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới).
PLO6	Có kỹ năng hoàn thành công	PI6.1	Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy

PLO <sub>m</sub>	Nội dung PLO <sub>m</sub>	PI <sub>m</sub>	Nội dung PI <sub>m</sub>
	việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo; kỹ năng nghiên cứu, thuyết trình, giảng dạy các vấn đề về Lịch sử Việt Nam.		ra, không có tính quy luật, khó dự báo.
		PI6.2	Có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo.
		PI6.3	Kỹ năng nghiên cứu, thuyết trình, giảng dạy các vấn đề về Lịch sử Việt Nam.
PLO7	Kỹ năng làm việc theo nhóm; có khả năng tham gia phối hợp trong xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học và triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong cơ cấu nhóm.	PI7.1	Kỹ năng làm việc theo nhóm.
		PI7.2	Có khả năng tham gia phối hợp trong xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học và triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong cơ cấu nhóm.
PLO8	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.	PI8.1	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị.
		PI8.2	Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.
		PI8.3	Đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ.
		PI8.4	Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.
PLO9	Có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển	PI9.1	Có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch.
		PI9.2	Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn.
		PI9.3	Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có

PLO <sub>m</sub>	Nội dung PLO <sub>m</sub>	PI <sub>m</sub>	Nội dung PI <sub>m</sub>
	nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn; Có ý thức trách nhiệm, trung thực và chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.		khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.
		PI9.4	Có ý thức trách nhiệm, trung thực và chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.

### 5. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

Theo điều 5 Quy định *Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức* được ban hành kèm theo Quyết định số 297/QĐ-ĐHHD ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức.

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ loại khá trở lên hoặc có ít nhất một bài báo khoa học đã công bố có liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

### 6. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu của CTĐT								
	Kiến thức					Kỹ năng		Mức tự chủ và trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PL03	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
PO1	✓								
PO2		✓							
PO3			✓	✓	✓				
PO4						✓	✓		
PO5								✓	✓

Ghi chú: Dùng ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu của CTĐT

## 7. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

### 7.1. Phương pháp dạy - học

- + Nhóm PP dạy-học trực tiếp (thuyết trình, thảo luận, ....);
- + Nhóm PP dạy-học kích não (bản đồ tư duy, nghiên cứu xử lý tình huống, đặt vấn đề/giải quyết vấn đề,...)
- + Nhóm PP dạy-học tương tác (đóng kịch nhập vai, mô hình ứng xử,...);
- + Nhóm PP dạy-học ứng dụng công nghệ (dạy học trực tuyến,...);
- + Nhóm PP dạy-học độc lập (tự học, kiểm tra cá nhân,...).
- + Phương pháp chuyên gia (mô hình, dự án, đề án,...)

*Ma trận tích hợp CDR của CTĐT và phương pháp dạy-học*

PP dạy học	Mục tiêu của CTĐT								
	Kiến thức					Kỹ năng		Mức tự chủ và trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PL03	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
Trực tiếp	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Kích não			✓	✓	✓	✓	✓		
Tương tác		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Ứng dụng công nghệ	✓	✓	✓	✓	✓				
Độc lập	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓



Chuyên gia			✓	✓	✓				
------------	--	--	---	---	---	--	--	--	--

## 7.2. Các phương thức đánh giá

\* Giảng viên giảng dạy học phần tổ chức kiểm tra thường xuyên (bài kiểm tra hoặc bài tập lớn hoặc tiểu luận) theo đề cương chi tiết học phần và chấm điểm chuyên cần, tinh thần, thái độ học tập, tính độc lập và sáng tạo của học viên. Sau khi kết thúc học phần giảng viên nhập điểm chuyên cần, điểm thường xuyên vào phần mềm quản lý đào tạo; các khoa, bộ môn phụ trách chuyên ngành xét điều kiện dự thi các học phần và nộp kết quả xét điều kiện dự thi về Phòng Đảm bảo Chất lượng và Khảo thí, Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, đồng thời lưu điều kiện dự thi tại khoa, bộ môn phụ trách. Quá thời hạn một tuần (07 ngày) kể từ ngày kết thúc học phần, phần mềm sẽ tự động khóa chức năng nhập điểm của giảng viên.

- Điểm kiểm tra và điểm chuyên cần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Căn cứ vào số tiết học có mặt trên lớp và mức độ tham gia tích cực trong giờ học của học viên để giảng viên cho điểm chuyên cần. Cụ thể, có mặt và tham gia tích cực:

- + 100% số tiết học của học phần đạt điểm 10;
- + 96-99% số tiết của học phần đạt điểm 9,0;
- + 92-95% số tiết của học phần đạt điểm 8,0;
- + 88-91% số tiết của học phần đạt điểm 7,0;
- + 84-87% số tiết của học phần đạt điểm 6,0;
- + 80-83% số tiết của học phần đạt điểm 5,0.

- Điểm đánh giá học phần bao gồm tổng điểm của 3 nội dung đánh giá theo hệ số: bài kiểm tra thường xuyên (KT), điểm chuyên cần, tính độc lập và sáng tạo của học viên (CC) và điểm thi kết thúc học phần (ĐT) được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần: } \text{ĐHP} = 0,3 \text{ KT} + 0,2 \text{ CC} + 0,5 \text{ ĐT};$$

\* Đối với chuyên đề nghiên cứu: Điểm chuyên đề nghiên cứu do 02 giảng viên của bộ môn chấm theo thang điểm 10.

## II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số tín chỉ
1	Khối kiến thức chung: 7 TC	Bắt buộc	7
		Tự chọn	0
2	Khối kiến thức cơ sở: 11 TC	Bắt buộc	5
		Tự chọn	6
3	Khối kiến thức chuyên ngành: 15 TC	Bắt buộc	9
		Tự chọn	6

TT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số tín chỉ
4	Chuyên đề nghiên cứu: 12 TC	Bắt buộc	6
		Tự chọn	6
5	Luận văn tốt nghiệp: 15		15
<b>Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 60 TC</b>			

## 2. Danh sách và mô tả các học phần

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
M1	8THXH1	Triết học	<p>- <b>Nội dung học phần:</b> Học phần Triết học (Dành cho cao học khối KHXH&amp;NV) gồm 8 chương. Chương 1: Giới thiệu tổng quan về triết học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng và sự hình thành phát triển triết học trong lịch sử. Chương 2: Khái quát quan điểm về bản thể luận trong lịch sử triết học và khẳng định tính khoa học trong quan niệm về bản thể luận của triết học Mác - Lênin. Các chương 3, 4, 5, 6, 7, 8 trình bày một cách có hệ thống lý luận triết học Mác - Lênin và sau quan điểm, mỗi nội dung lý luận, đều rút ra ý nghĩa phương pháp luận, đều chỉ ra sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận ấy trong quá trình đổi mới ở Việt Nam.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b> Hình thành cho người học được tư duy logic, thế giới quan duy vật, phương pháp luận khoa học, cách mạng khi xem xét và giải quyết các vấn đề trong hoạt động thực tiễn. Nắm vững cơ sở lý luận của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Biết vận dụng được lý luận triết học Mác - Lênin để đánh giá các</p>	<p>- <b>Giáo trình chính:</b> Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Triết học</i> (2016) (dành cho Cao học khối Khoa học Xã hội và Nhân văn), Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.</p> <p>- <b>Tài liệu tham khảo:</b> Nguyễn Hữu Vui (1997), <i>Lịch sử triết học</i>, Nxb CTQG, Hà Nội</p>

			đúng các hiện tượng xã hội hiện đại và giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của bản thân.	
M2	8TA001	Tiếng Anh	<p><b>-Nội dung học phần:</b> Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về ngữ pháp ở trình độ trung cấp như kiến thức về thì, so sánh, câu điều kiện, động từ tình thái, câu trần thuật, câu hỏi đuôi, mệnh đề quan hệ, đảo ngữ trong Tiếng Anh; kiến thức về từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và để nói về các chủ điểm quen thuộc cũng như các lĩnh vực chuyên môn; các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ trung cấp; các kỹ năng làm bài thi Tiếng Anh theo định hướng bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p><b>-Năng lực đạt được:</b> Học xong học phần này, học viên có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.</p>	<p><b>- Giáo trình chính</b> Jan Bell and Amanda Thomas (2005) <i>Gold First</i>, Pearsons (Kí hiệu HLBB1)</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo</b> Malcolm Man and Steve Taylor Knowles (2006) <i>Destination B2: Grammar and Vocabulary</i>, Macmillan Education</p>
M3	7LS107	Một số vấn đề cơ bản về lý luận sử học	<p><b>- Nội dung học phần:</b> Các vấn đề cốt lõi trong quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nghiên cứu lịch sử, nội hàm khái niệm phương pháp luận sử học; Những vấn đề chuyên sâu về lý thuyết sử học bao gồm: đối tượng sử học, tư tưởng sử</p>	<p><b>- Giáo trình chính:</b> Hà Văn Tấn, <i>Một số vấn đề lý luận sử học</i> (2008), NXB ĐHQGHN</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo:</b></p>

			<p>học, nhận thức lịch sử, lí thuyết sử liệu học, mô hình thiết kế lịch sử...; Lí luận và hệ thống các phương pháp nghiên cứu lịch sử; Cách vận dụng hệ thống các phương pháp trong việc nghiên cứu một công trình khoa học lịch sử.</p> <p><b>- Năng lực đạt được:</b> Năng lực xử lý tài liệu; Năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản về lí thuyết sử học; Năng lực vận dụng hệ thống phương pháp chuyên ngành và liên ngành trong nghiên cứu khoa học; Năng lực hợp tác, tự học và tự chủ, giải quyết vấn đề và sáng tạo khi vận dụng các vấn đề lý thuyết và hệ thống trong phương pháp trong nghiên cứu, giảng dạy hoặc làm các công việc liên quan đến chuyên ngành.</p>	<p>1. Phan Ngọc Liên- Chủ biên (2003), <i>Phương pháp luận sử học</i>, NXB ĐHSP, Hà Nội.</p> <p>2. Vũ Cao Đàm (2012), <i>Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.</p>
M4	7LS114	<p>Quá trình phát triển các hình thái kinh tế- xã hội trong lịch sử Việt Nam</p>	<p><b>-Nội dung học phần:</b> Cơ sở lí luận về hình thái kinh tế - xã hội; các hình thái kinh tế- xã hội theo quan điểm của Mác và quy luật phát triển của các hình thái kinh tế- xã hội trong lịch sử loài người. Khái quát những thành tựu nghiên cứu về sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội trên thế giới, khu vực và những vấn đề đặt ra khi nghiên cứu. Hệ thống các hình thái- mô hình kinh tế- xã hội trong lịch sử Việt Nam; sự hình thành và phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử; đặc điểm các mô hình kinh tế- xã hội Việt Nam trong so sánh với một số quốc gia phương Đông và phương Tây.</p> <p><b>-Năng lực đạt được:</b> Người học có</p>	<p><b>-Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc:</b></p> <p>1. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2001), <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1. Phan Đại Doãn (1996), <i>Một số vấn đề về quan chế triều Nguyễn</i>, Nxb Thuận Hóa, Thuận Hóa.</p> <p>2. Vũ Minh Giang (2008), <i>Đặc trưng cơ bản của bộ máy</i></p>

			<p>kiến thức nền tảng và thông hiểu được quá trình phát triển các hình thái kinh tế- xã hội của loài người; có kiến thức chuyên sâu về các mô hình kinh tế- xã hội trong lịch sử Việt Nam; tổng hợp và phân tích được những đặc điểm của các mô hình kinh tế- xã hội Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; đánh giá được những quan điểm hiện nay trong nghiên cứu, thảo luận về vấn đề hình thái kinh tế- xã hội phương Đông, phương Tây và Việt Nam; lý giải và vận dụng được quy luật phát triển của các mô hình kinh tế- xã hội trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.</p>	<p><i>quản lý đất nước và hệ thống chính trị nước ta trước thời kỳ đổi mới</i>, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p>
M5	7LS115	<p>Khu vực học và phương pháp nghiên cứu liên ngành</p>	<p><b>-Nội dung học phân:</b> Hệ thống các khái niệm về khu vực, khu vực học, liên ngành, không gian văn hóa và nội hàm các khái niệm văn hóa, văn minh... Phác thảo lịch sử hình thành, quá trình phát triển của khu vực học và các giai đoạn phát triển chính của một số trường phái nghiên cứu khu vực tiêu biểu trên thế giới. Sự tiếp nhận Khu vực học và nhu cầu cần thiết của việc nghiên cứu khu vực học ở Việt Nam; một số thành tựu nghiên cứu Việt Nam nhìn từ góc độ khu vực học. Vai trò, tính ứng dụng của khu vực học và phương pháp liên ngành trong nghiên cứu cứu lịch sử; mối quan hệ giữa phương pháp chuyên ngành và liên ngành; hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khu vực học.</p> <p><b>-Năng lực đạt được:</b> Năng lực tổng hợp và đánh giá được các vấn đề cơ bản về khu vực học và phương pháp nghiên cứu liên ngành. Phân tích và</p>	<p><b>-Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc:</b></p> <p>1.Trần Lê Bảo (2008), <i>Khu vực học và nhập môn Việt Nam học</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1.Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2016), <i>Không gian khu trung tâm hoàng thành Thăng Long- Tư liệu và nhận thức</i>, Nxb Hà Nội, Hà Nội.</p> <p>2.Nguyễn Thị Thúy (2020), <i>Không gian di sản văn hóa thành Tây Đô từ cuối thế kỷ XIV đến giữa thế kỷ XIX</i>, Nxb Khoa học xã</p>

			so sánh được những thành tựu, xu hướng nghiên cứu mới về khu vực học và hướng tiếp cận liên ngành ở một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới. Vận dụng được hệ thống phương pháp chuyên ngành và liên ngành trong nghiên cứu khoa học lịch sử.	hội, Hà Nội.
M6	7LS116	Lí luận và lịch sử tôn giáo	<p>- <b>Nội dung học phần:</b> Trang bị cho người học những nội dung cơ bản về lý luận tôn giáo, lịch sử tôn giáo. Các hình thái tôn giáo sơ khai trong thời kỳ xã hội nguyên thủy như Tô tem giáo, Thờ hồn linh, Saman giáo... đến các tôn giáo thế giới trong thời đại văn minh như Phật giáo, Ki tô giáo, Ixlam (Hồi giáo). Cụ thể là tiền đề lịch sử, bối cảnh xã hội dẫn đến sự ra đời của các tôn giáo, giáo lý và giáo luật cơ bản, các tông/giáo phái, và tình hình tôn giáo trong diễn trình lịch sử nhân loại cũng như lịch sử Việt Nam. Bên cạnh đó cập nhật những tồn tại của tôn giáo trong thời kỳ hiện nay. Từ đó phát huy thế mạnh của mỗi tôn giáo cũng như mối quan hệ tốt đẹp giữa các tôn giáo để cùng nhau xây dựng bền vững thế giới nói chung và đất nước nói riêng chung sống hòa bình, thân thiện và phát triển.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b> Người học nhận thức đầy đủ và khách quan về nguồn gốc tôn giáo, sự đa dạng của các thành phần tôn giáo và sự phát triển bình đẳng giữa các tôn giáo; Người học vận dụng được những kiến thức đã học vào đời sống và có trách nhiệm gìn giữ và phát huy vai</p>	<p>- <b>Giáo trình chính:</b> Đặng Nghiêm Vạn (2001), <i>Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>- <b>Tài liệu tham khảo:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hoàng Tâm Xuyên, Lã Đại Cát, Lý Vũ Thành (1999), <i>Mười tôn giáo lớn trên thế giới</i>, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</li> <li>2. Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia - Viện Thông tin Khoa học xã hội (1998), <i>Tôn giáo và đời sống hiện đại</i>, Nxb Thông tin Khoa học, Hà Nội.</li> </ol>

			trò, chức năng, ý nghĩa của tôn giáo trở thành sức mạnh của dân tộc, tránh kỳ thị tôn giáo, kỳ thị dân tộc; có giải pháp xây dựng đời sống tôn giáo “tốt đời đẹp đạo”, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc - tôn giáo nhằm bảo vệ và phát triển đất nước trong thời kỳ hiện nay.	
M7	7LS117	Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và các nước Âu- Mỹ thời cận đại	<p><b>-Nội dung học phần:</b> Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và các nước Âu - Mỹ ngày càng có vị trí quan trọng trong toàn bộ guồng máy kinh tế Đông Dương; đồng thời ảnh hưởng không nhỏ đến diện mạo, tính chất, đặc điểm nền kinh tế cũng như cơ cấu giai cấp và đời sống xã hội. Nghiên cứu quan hệ thương mại Việt Nam – các nước Âu, Mỹ thời cận đại góp phần làm rõ lịch sử dân tộc, lịch sử kinh tế thương mại đương thời; đồng thời nhận diện đúng bản chất và đánh giá khách quan tác động của yếu tố kinh tế tư bản chủ nghĩa cũng như công cuộc thực dân hóa của thực dân Pháp ở Việt Nam. Nghiên cứu chuyên đề cũng gợi mở nhiều vấn đề về sự phát triển, đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.</p> <p><b>-Năng lực đạt được:</b> Phân tích và tổng hợp những kiến thức cơ bản về quan hệ thương mại Việt Nam – các nước Âu, Mỹ thời cận đại góp phần làm rõ lịch sử dân tộc, lịch sử kinh</p>	<p><b>-Giáo trình chính</b></p> <p>1.Hoàng Anh Tuấn (2016), Thương mại thế giới và hội nhập của Việt Nam thế kỷ XV-XVIII, Nxb ĐH QG HN.</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1.Lê Thanh Thủy (2016), Công ty Đông Ấn Anh ở Đông Nam Á (thế kỷ XVII-XIX), Nxb KHXH.</p> <p>2.Nguyễn Văn Khánh (2004), Cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858 – 1945), Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội</p>

			tế thương mại đương thời và nâng cao khả năng lập luận; khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc giảng dạy, nghiên cứu Lịch sử.	
M8	7LS118	Một số vấn đề về văn hóa các nước Đông Nam Á	<p>- <b>Nội dung học phần:</b> Học phần cung cấp một hệ thống kiến thức chuyên sâu về Văn hóa Đông Nam Á. Những đặc trưng cơ bản của văn hóa từng quốc gia và những điểm chung của văn hóa quốc gia với văn hóa khu vực, tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Đông Nam Á, những điểm tương đồng và khác biệt giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa khu vực.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b> Học viên có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về và hiểu được tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Đông Nam Á; tổng hợp được những thành tựu và phân tích được những vấn đề đang đặt ra trong nghiên cứu, thảo luận về vấn đề về văn hóa Đông Nam Á và ở Việt Nam; lý giải được tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Đông Nam Á trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.</p>	<p><b>-Giáo trình chính</b> 1. Dương Văn Huy, Ngô Hải Ninh, Nguyễn Thị Thùy Hương (2017), <i>Giáo trình văn hóa các nước Đông Nam Á</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo</b> 1. Mai Ngọc Chừ (1998), <i>Văn hóa Đông Nam Á</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. 2. Lương Ninh (2005), <i>Lịch sử Đông Nam Á</i>, Nxb GD HN</p>
M9	7LS119	Một số vấn đề cơ bản về lịch	<p>- <b>Nội dung học phần:</b> Học phần định hướng tiếp cận nghiên cứu chuyên sâu về một số vấn đề liên quan đến lịch sử phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ. Đó là quá trình nhận thức lịch sử về sự tồn tại của các nhà nước cổ đại; quá trình thay đổi mô hình, đặc điểm, tính chất của nhà nước và pháp luật qua các thời kỳ</p>	<p><b>-Giáo trình chính</b> 1. Vũ Thị Phụng, <i>Giáo trình lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam</i>, Nxb ĐHQG Hà Nội, 2007.</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo</b> 1. Trương Hữu</p>



		sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	<p>lịch sử; những vấn đề về ảnh hưởng từ bên ngoài đối với mô hình nhà nước và pháp luật trong thời kỳ phong kiến Việt Nam.</p> <p>- <b>Năng lực cần đạt được:</b> Học viên có khả năng tổng hợp, đánh giá nhiều kết quả nghiên cứu khác nhau về một số vấn đề lịch sử nhà nước thời kỳ cổ đại; Có khả năng độc lập nghiên cứu sâu về lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam.</p>	<p>Quỳnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn, <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2010.</p> <p>2. Phan Huy Lê, <i>Tìm về cội nguồn</i> (2 tập), Nxb Thế giới, Hà Nội, 1999/2000</p>
M10	7LS119	Tiến trình hội nhập Việt Nam - ASEAN	<p>-<b>Nội dung học phần:</b> + Học phần cung cấp một hệ thống kiến thức có hệ thống, chuyên sâu về bối cảnh quốc tế, khu vực, mục tiêu thành lập và quá trình phát triển của ASEAN qua các thời kỳ.</p> <p>+ Mỗi quan hệ Việt Nam – ASEAN từ năm 1967 đến năm 1992, quá trình hội nhập của Việt Nam từ năm 1992 đến nay.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b></p> <p>+ Người học có kiến thức sâu, rộng về quá trình ra đời, phát triển của ASEAN và mối quan hệ Việt Nam – ASEAN, đánh giá được những thành tựu, hạn chế của ASEAN và mối quan hệ Việt Nam – ASEAN, rút ra được bài học kinh nghiệm và vận dụng trong thực tiễn.</p> <p>+ Học viên hệ thống được những thành tựu, hạn chế trong quá trình phát triển của ASEAN và trong quan hệ Việt Nam – ASEAN. Biết vận dụng những kiến thức đã học vào công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.</p>	<p>-<b>Giáo trình chính</b></p> <p>1. Lương Ninh (2005), <i>Lịch sử Đông Nam Á</i>, Nxb GD HN</p> <p>-<b>Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Vũ Dương Ninh (Cb) (2004), <i>Việt Nam – ASEAN quan hệ song phương và đa phương</i>, Nxb CTQG, Hà Nội.</p> <p>2. Nguyễn Duy Quý (2004), <i>Tiến tới một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững</i>, Nxb KHXH,</p>

			+ Có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các kế hoạch trong lĩnh vực kinh tế xã hội.	HN
M11	7LS207	Một số vấn đề về đô thị và đô thị hóa trong lịch sử Việt Nam	<p><b>-Nội dung học phần:</b> Hệ thống cơ sở lý luận về lịch sử đô thị và đô thị hoá của phương Đông và phương Tây; sự hình thành, phát triển của đô thị và quá trình đô thị hoá trong tiến trình lịch sử Việt Nam; những đặc điểm về diện mạo đô thị, kết cấu kinh tế - xã hội, đời sống văn hoá các đô thị Việt Nam. Tiến trình của đô thị cổ và đô thị cận hiện đại Việt Nam; so sánh đặc trưng của đô thị và quá trình đô thị hóa ở Việt Nam và một số nước trên thế giới. Chuyên sâu về một số đô thị tiêu biểu ở Việt Nam: Thăng Long, Phố Hiến, Hội An... với các đặc điểm về diện mạo đô thị, kết cấu cư dân, các hoạt động kinh tế, đời sống văn hóa tâm linh.</p> <p><b>- Năng lực đạt được:</b> Người học có kiến thức chuyên sâu và toàn diện về đô thị và đô thị hoá ở Việt Nam trong nghiên cứu lịch sử; tổng hợp được những thành tựu và phân tích được những vấn đề đang đặt ra trong nghiên cứu, thảo luận xung quanh vấn đề về đô thị và đô thị hoá ở Việt Nam; lý giải được quá trình hình thành, phát triển và đặc điểm của đô thị và đô thị hoá Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; đánh giá được các vấn đề về đô thị và đô thị hoá trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.</p>	<p><b>-Giáo trình chính</b> 1. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2001), <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo:</b> 1. Trần Bá Đệ (2002), <i>Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội. 2. Nguyễn Thừa Hỷ- Đỗ Bang- Nguyễn Văn Đăng (1999), <i>Đô thị Việt Nam dưới thời Nguyễn</i>, Nxb Thuận Hóa, Huế.</p>
			<b>-Nội dung học phần:</b> Tổng hợp kiến thức về sự thành lập và tồn tại	<b>-Giáo trình chính:</b> 1. Phan Đại Doãn

M12	7LS202	Triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam (1802-1945)	<p>của vương triều Nguyễn qua 2 giai đoạn, trước và sau năm 1884. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tư tưởng từ 1802 đến 1945. Trên tinh thần cập nhật thành tựu nghiên cứu mới trong khoảng 3 thập kỷ gần đây, học phần làm rõ thành tựu đạt được và những vấn đề tiếp tục đặt ra khi nghiên cứu về vai trò của triều Nguyễn trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Xu hướng đánh giá về vai trò, vị trí và những hạn chế của triều đại nhà Nguyễn trong lịch sử dân tộc.</p> <p><b>- Năng lực đạt được:</b> Có năng lực tự phân tích vấn đề, có trách nhiệm với việc học tập và nghiên cứu của bản thân. Có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các kế hoạch.</p>	<p>(1996), <i>Một số vấn đề về quan chế triều Nguyễn</i>, Nhà xuất bản Thuận Hóa.</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2003). <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i>, tập 3: 1945- 2000, Nxb Giáo dục, HN.</li> <li>2. Nguyễn Quang Ngọc (CB), <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i>(2001), Nxb Giáo dục, Hà Nội.</li> </ol>
M13	7LS203	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	<p><b>- Nội dung học phần:</b> Chuyên đề trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh; phân tích, đánh giá những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên hai phương diện lí luận và thực tiễn đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc của Việt Nam, góp phần vào việc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.</p> <p><b>- Năng lực đạt được:</b> Năng lực xử lý tài liệu, độc lập, tự chủ trong nghiên cứu; Năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá vai trò của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; Năng lực hợp tác, tự học và tự chủ, giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng</p>	<p><b>- Giáo trình chính:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phạm Mai Hùng (1996), <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</li> </ol> <p><b>- Tài liệu tham khảo:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyễn Huy Hoan (1996), <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</li> <li>2. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Văn Khoan, (1995), <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</li> </ol>

			những bài học lịch sử vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay	
M14	7LS204	Thành phần tộc người và quan hệ tộc người Việt Nam	<p><b>-Nội dung học phân:</b> Học phân cung cấp cho học viên các nội dung cơ bản về khái niệm tộc người, xung quanh khái niệm tộc người; các tiêu chí xác định tộc người ở Việt Nam; thành phần các dân tộc Việt Nam; sự phân bố và đặc điểm cư dân Việt Nam; đặc điểm kinh tế - văn hoá - xã hội các tộc người; mối quan hệ giữa các dân tộc trong lịch sử và hiện tại trên các phương diện ngôn ngữ, sinh hoạt văn hóa, lãnh thổ tộc người và xã hội tộc người. Trên cơ sở đó, học viên xác định được thành phần các dân tộc Việt nam và quan hệ giữa các dân tộc trong lịch sử cũng như trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Từ đó phát huy mối quan hệ tốt đẹp giữa các tộc người, cùng nhau xây dựng và phát triển tộc người nói riêng và đất nước nói chung trong hiện tại và tương lai.</p> <p><b>- Năng lực đạt được:</b> Học viên có những năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách khoa học; Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học và nghiên cứu Lịch sử; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.</p>	<p><b>- Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Đặng Nghiêm Vạn (2003), <i>Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam</i>, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.</p> <p><b>- Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Viện Dân tộc học (2014), <i>Các dân tộc ít người ở Việt Nam</i> (Các tỉnh ở phía Bắc), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội (tái bản).</p> <p>2. Viện Dân tộc học (2014), <i>Các dân tộc ít người ở Việt Nam</i> (Các tỉnh ở phía Nam), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội (tái bản)</p>
		Một số	<p><b>-Nội dung học phân:</b> Hệ thống kiến thức chuyên sâu về sự hình thành và phát triển của giai cấp nông dân Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử; tác động của môi trường tự</p>	<p><b>-Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc:</b></p> <p>1. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên)</p>

M15	7LS205	vấn đề về nông dân và phong trào nông dân trong lịch sử cổ trung đại Việt Nam	<p>nhiên, kinh tế, chính trị- xã hội đến giai cấp nông dân Việt Nam. Vị trí, vai trò và đặc điểm của giai cấp nông dân Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc (trước thế kỷ X) và từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX. Phong trào nông dân trong lịch sử cổ trung đại Việt Nam (nguyên nhân, diễn biến, tính chất, đặc điểm một số phong trào tiêu biểu); tác động của phong trào nông dân đến quá trình phát triển và đặc điểm kinh tế- xã hội trong lịch sử cổ trung đại Việt Nam.</p> <p><b>- Năng lực đạt được:</b> Người học có được những kiến thức tổng hợp và chuyên về giai cấp nông dân và phong trào nông dân trong nghiên cứu lịch sử Việt Nam; phân tích và luận giải được các đặc điểm của giai cấp nông dân; đánh giá được vị trí, vai trò của phong trào nông dân và các tác động của bối cảnh lịch sử, tình hình kinh tế - xã hội đến giai cấp nông dân, phong trào nông dân trong lịch sử.</p>	<p>(2001), <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Trần Bá Đệ (2002), <i>Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam</i>. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.</p> <p>2. Nguyễn Phan Quang (1986), <i>Phong trào nông dân Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX</i>, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.</p>
M16	7LS206	Cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời cổ trung đại	<p><b>- Nội dung học phần:</b> Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, toàn diện về cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam qua các thời kì: công xã nguyên thủy, dựng nước, Bắc thuộc đến thời phong kiến; chỉ ra tác động của những điều kiện tự nhiên, của các nhân tố lịch sử, chính trị, văn hóa tới cơ cấu kinh tế - xã hội; đặc điểm và xu thế phát triển của cơ cấu kinh tế - xã hội trong lịch sử cổ trung đại Việt Nam.</p> <p><b>- Năng lực đạt được:</b> Đánh giá được mặt tích cực và hạn chế của các mô hình kinh tế- xã hội trong lịch sử</p>	<p><b>- Giáo trình chính:</b></p> <p>1. Nguyễn Viết Thịnh (2001), <i>Giáo trình địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam</i>, Tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p><b>- Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Đỗ Thị Minh Đức, Nguyễn Viết Thịnh (2012), <i>Giáo trình địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam</i>, Tập 2, NXB ĐHS</p>

			Việt Nam để rút ra được bài học kinh nghiệm và vận dụng trong thực tiễn; Học viên phân tích được quy luật phát triển của xã hội loài người và biết vận dụng những kiến thức đã học vào công cuộc Đổi mới đất nước hiện nay.	Hà Nội, Hà Nội. 2. Lê Thông, Nguyễn Văn Phú (2004), <i>Địa lý Kinh tế - xã hội Việt Nam</i> , NXB Văn Hoá Thông Tin, Hà Nội
M17	7LS208	Xu hướng duy tân trong lịch sử Việt Nam	<p><b>- Nội dung học phân:</b> Hệ thống lý luận cơ bản về xu hướng cải cách, canh tân, duy tân và đổi mới trên thế giới và Việt Nam. Kiến thức chuyên sâu về vấn đề đổi mới, cải cách, duy tân, canh tân trong lịch sử Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; từ cải cách họ Khúc đến nửa đầu thế kỷ XIX với các cuộc cải cách tiêu biểu của họ Khúc, Lý Công Uẩn, Trần Thủ Độ, Lê Thánh Tông, Minh Mạng; tư tưởng canh tân nửa cuối thế kỷ XIX tiêu biểu là Nguyễn Trường Tộ; xu hướng duy tân đầu thế kỷ XX, tiêu biểu là Phan Chu Trinh; công cuộc đổi mới đất nước do Đảng cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ năm 1986 đến nay. Đánh giá thành tựu, hạn chế và những bài học kinh nghiệm của các cuộc cải cách, canh tân, duy tân trong lịch sử Việt Nam.</p> <p><b>- Năng lực đạt được:</b> Phân tích được quy luật phát triển của lịch sử thế giới, khu vực và Việt Nam qua các thời kỳ; lý giải và so sánh được các hiện tượng, sự kiện có tính chất phát triển nhảy vọt và sự phát triển tiệm tiến trong lịch sử Việt Nam. Vận dụng được kiến thức đã học để nghiên cứu và đề xuất một số chính</p>	<p><b>-Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc:</b></p> <p>1. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2001), <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1. Văn Tạo (2006), <i>Mười cuộc cải cách đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam</i>, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội, Hà Nội.</p> <p>2. Đỗ Bang (1999), <i>Tư tưởng Canh Tân đất nước dưới triều Nguyễn</i>, Nxb Thuận Hóa, Thuận Hóa.</p>

			<p>sách góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Từ kiến thức môn học, người học có khả năng đúc kết bài học lịch sử, từ đó có thể vận dụng và liên hệ được với công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.</p>	
M18	7LS209	<p>Các Đảng phái chính trị Việt Nam trước năm 1945</p>	<p>- <b>Nội dung học phần:</b> Các đảng phái chính trị ở Việt Nam thời cận đại là một trong những nội dung quan trọng của Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1945. Sự xuất hiện, hoạt động cũng như chiều hướng phát triển của các tổ chức, đảng phái không chỉ phản chiếu quá trình vận động của các xu hướng, khuynh hướng chính trị trong lịch sử cận đại Việt Nam mà còn phản ánh cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt nhằm giải quyết những mâu thuẫn cơ bản, thực hiện những nhiệm vụ chủ chốt của cách mạng Việt Nam thời Pháp thuộc. Học phần giới thuyết về bối cảnh lịch sử, điều kiện ra đời và hoạt động của các tổ chức, đảng phái, khuynh hướng chính trị ở Việt Nam qua hai giai đoạn lịch sử của thời cận đại (đầu thế kỷ XX đến 1930 và 1930 - 1945). Trên cơ sở đó, học phần làm rõ đặc điểm, bản chất, vai trò và vị trí lịch sử của các tổ chức, đảng phái, khuynh hướng chính trị ở Việt Nam thời kỳ này.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b> Có năng lực tự phân tích vấn đề, có trách nhiệm với việc học tập và nghiên cứu của bản thân. Có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các kế</p>	<p>-<b>Giáo trình chính:</b> 1.Trần Bá Đệ, <i>Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam</i> (2002), Nxb ĐHQG HN</p> <p>-<b>Tài liệu tham khảo:</b> 1.Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2003). <i>Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 3: 1945- 2000</i>, Nxb Giáo dục, HN. 2. Nguyễn Quang Ngọc (CB), <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i> (2001), Nxb Giáo dục, Hà Nội</p>

			hoạch.	
M19	7LS210	Một số vấn đề về Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam	<p><b>-Nội dung học phần:</b> Học phần giúp người học nhận thức rõ thành quả đạt được và những vấn đề đặt ra trong nghiên cứu cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam; cập nhật những thành tựu nghiên cứu mới nhất về động thái của các lực lượng chính trị. Quá trình chuẩn bị về đường lối, lực lượng và căn cứ địa cách mạng; vấn đề thời cơ và chớp thời cơ trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám 1945. Sự kiện Nhật đảo chính Pháp ngày 9 tháng 3 năm 1945; nội các Trần Trọng Kim; đấu tranh ngoại giao của Mặt trận Việt Minh.</p> <p><b>-Năng lực đạt được:</b> Năng lực xử lý tài liệu. Năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá. Năng lực hợp tác, tự học và tự chủ, giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn.</p>	<p><b>-Giáo trình chính:</b> 1.Văn Tạo (CB) (1995), <i>Cách mạng tháng Tám một số vấn đề lịch sử</i>, Nxb KHXH, HN</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo:</b> 1.Trần Hữu Đính (2000), <i>Cách mạng tháng Tám năm 1945 những sự kiện lịch sử</i>, Nxb KHXH, HN 2.Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2003). <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i>, tập 3: 1945- 2000, Nxb Giáo dục, HN.</p>
M20	7LS211	Việt Nam thế kỷ XX: Sự lựa chọn con đường phát triển	<p><b>-Nội dung học phần:</b> Học phần giúp người học nhận thức rõ quá trình lựa chọn con đường cứu nước và phát triển xã hội của lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX. Quá trình lựa chọn con đường cứu nước và phát triển xã hội trong 3 thập niên đầu thế kỷ XX; con đường phát triển chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời. Hiểu và lý giải, đánh giá nhiều vấn đề về sự lựa chọn con đường cứu nước và phát triển xã hội của lịch sử Việt Nam.</p> <p><b>- Năng lực đạt được:</b> Học viên có những năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách khoa học. Có</p>	<p><b>-Giáo trình chính:</b> 1. Võ Nguyên Giáp, <i>Tư tưởng HCM và con đường cách mạng VN</i>, (2000) Nxb CTQG HN.</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo:</b> 1.Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2003). <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i>, tập 3: 1945- 2000, Nxb Giáo dục, HN. 2. Nguyễn Quang Ngọc (CB), <i>Tiến</i></p>



			năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học và nghiên cứu Lịch sử; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	<i>trình lịch sử Việt Nam (2001)</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội
M21	7LS212	Thanh Hóa trong tiến trình lịch sử Việt Nam	<p><b>-Nội dung học phân:</b> Học phân cung cấp những kiến thức cơ bản, hệ thống về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và đặc điểm dân cư, kinh tế-xã hội của Thanh Hóa trong dòng chảy lịch sử dân tộc. Những dấu ấn quan trọng và đóng góp to lớn của Thanh Hóa đối với đất nước trong các thời kỳ lịch sử Việt Nam, như các cuộc đấu tranh giành độc lập, các cuộc khởi nghĩa, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Thành tựu văn hóa đặc sắc, phong phú của Thanh Hóa bao gồm các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.</p> <p><b>- Năng lực đạt được:</b> Người học tổng hợp được những dấu ấn, sự kiện quan trọng trong quá trình dựng nước và giữ nước của Thanh Hóa; đánh giá, lý giải được vị trí, vai trò của Thanh Hóa trong tiến trình lịch sử Việt Nam.</p>	<p><b>-Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc:</b></p> <p>1. Tỉnh ủy- Hội đồng nhân dân- Ủy ban nhân dân Tỉnh Thanh Hoá (2000), <i>Địa chí Thanh Hoá</i>, tập 1, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.</p> <p><b>-Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1. Ban Nghiên cứu và biên soạn lịch sử Thanh Hoá (1990), <i>Lịch sử Thanh Hoá</i>, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.</p> <p>2. Ban Nghiên cứu và biên soạn lịch sử Thanh Hoá (1994), <i>Lịch sử Thanh Hoá</i>, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.</p>
Chuyên đề nghiên cứu 1	7LSC01	Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại	<p><b>- Nội dung chuyên đề:</b> Chuyên đề định hướng cho học viên nghiên cứu cơ sở lý luận về làng xã Việt Nam; nghiên cứu chuyên sâu về làng xã Việt Nam trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945; đặc điểm chung và riêng của làng xã Việt Nam ở các vùng, miền. Hướng dẫn học viên chọn và thực hiện nghiên cứu về làng xã Việt Nam theo các</p>	<p><b>Danh mục tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2001), <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Nguyễn Quang Ngọc (2009), <i>Một</i></p>

		<p>hướng: Lịch sử hình thành và phát triển của làng xã; cơ cấu tổ chức, kinh tế, văn hóa và tư tưởng; một số đặc điểm, tính chất của làng xã; vị trí và vai trò của làng xã Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b> Học viên nêu được ý nghĩa khoa học và thực tiễn của việc nghiên cứu về Làng xã Việt Nam trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945; tính cấp thiết của việc nghiên cứu làng xã đối với sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay. Khai thác và đánh giá được các nguồn tài liệu và công trình nghiên cứu có liên quan đến làng xã Việt Nam. Tổng hợp các kết quả nghiên cứu về lịch sử làng xã, các nhân tố tác động về kinh tế- xã hội... để phân tích và giải thích những đặc điểm của làng xã Việt Nam. Có phương pháp tiếp cận nghiên cứu về làng xã; kỹ năng phân tích, đánh giá về thiết chế chính trị, vai trò, vị trí của làng xã đối với quốc gia dân tộc; rút ra những đặc điểm chung và riêng của làng xã Việt Nam ở các khu vực, vùng, miền. Vận dụng những tri thức đã nghiên cứu, đề xuất những giải pháp để xây dựng làng văn hoá, nông thôn Việt Nam hiện đại. Viết và trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về Làng xã Việt Nam theo định dạng báo cáo khoa học, tham khảo tại biểu mẫu của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (Quyết định số 297/QĐ-ĐHHD</p>	<p><i>số vấn đề về làng xã Việt Nam</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.</p> <p>3. Ngô Thị Kim Doan (2004), <i>Văn hóa làng xã Việt Nam</i>, Nxb Văn hoá- Thông tin, Hà Nội.</p>
--	--	--	---

			ngày 28/01/2022) về việc Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.	
Chuyên đề nghiên cứu 2	7LSC02	Giao lưu và tiếp biến văn hóa trong lịch sử Việt Nam	<p>- <b>Nội dung chuyên đề:</b> Chuyên đề cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về văn hóa, giao lưu và tiếp biến văn hóa trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Đó là diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam thời tiền sử và sơ sử, thời kì Bắc thuộc, thời kì tự chủ (phong kiến), thời Pháp thuộc và văn hóa Việt Nam thời hiện đại. Một số vấn đề cốt lõi về giao lưu, giao thoa và tiếp biến tinh hoa văn hóa bên ngoài để phong phong phú và đa dạng bức tranh văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển. Đồng thời với quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa với thế giới bên ngoài, các tộc người ở Việt Nam trong lịch sử cũng không ngừng giao lưu và tiếp biến văn hóa của nhau để làm giàu vốn văn hóa của mỗi tộc người, vùng miền.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b> Vận dụng được lý thuyết, các quan điểm phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu liên ngành vào học tập, nghiên cứu văn hóa Việt Nam nói chung và giao lưu tiếp biến văn hóa trong lịch sử Việt Nam nói riêng; Có năng lực sưu tầm, phân loại, chọn lọc, phân tích, đánh giá tư liệu về văn hóa nội/ngoại sinh; Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu văn hóa, liên ngành, phương pháp nghiên cứu khu vực học trong nghiên cứu lịch sử văn hóa nói chung; Đưa ra được một số công</p>	<p><b>Danh mục tài liệu tham khảo:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trần Ngọc Thêm (2001), <i>Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam</i>, Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.</li> <li>2. Trần Ngọc Thêm (2011), <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</li> <li>3. Trần Quốc Vương (2012), <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</li> </ol>

			trình nghiên cứu đang được quan tâm về vấn đề này; Viết và trình bày được chuyên đề báo cáo nghiên cứu về giao lưu và tiếp biến văn hóa trong lịch sử Việt Nam theo định dạng báo cáo khoa học, tham khảo tại biểu mẫu của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022) về việc Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.	
Chuyên đề nghiên cứu 3	7LSC03	Chế độ ruộng đất trong lịch sử phong kiến Việt Nam	<p>- <b>Nội dung chuyên đề:</b> Chuyên đề định hướng cho học viên nghiên cứu chuyên sâu về: Chính sách quản lý ruộng đất qua các triều đại phong kiến Việt Nam; tình hình ruộng đất và kinh tế nông nghiệp; các hình thức sở hữu, chiếm hữu, sử dụng đất đai; tác động của chế độ ruộng đất đối với kinh tế- xã hội; đặc điểm của chế độ ruộng đất Việt Nam thời kỳ trung đại. Trên cơ sở nghiên cứu tổng hợp và chuyên sâu về tình hình ruộng đất thời kỳ trung đại, học viên rút ra được những đặc điểm chung và riêng của chế độ sở hữu ruộng đất qua mỗi triều đại phong kiến; tác động và ảnh hưởng của các chính sách về ruộng đất đến đời sống các tầng lớp, giai cấp trong xã hội và việc củng cố vương quyền.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b> Học viên nêu được việc nghiên cứu về chế độ ruộng đất sẽ góp phần giải quyết hai vấn đề: Kinh tế nông nghiệp trong quá trình lịch sử và; các quan hệ xã hội đằng sau các quan hệ ruộng đất. Việt Nam là một nước nông nghiệp,</p>	<p><b>Danh mục tài liệu tham khảo:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trương Hữu Quỳnh (chủ biên) (2002), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i>, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</li> <li>2. Trần Bá Đệ (2002), <i>Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam</i>. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.</li> <li>3. Nguyễn Văn Khánh (2013), <i>Ruộng đất, nông nghiệp và nông thôn Việt Nam thời kỳ cận- hiện đại</i>, Nxb Thế giới, Hà Nội.</li> </ol>

			<p>ruộng đất là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với nền kinh tế và toàn xã hội. Nghiên cứu chế độ ruộng đất trong lịch sử phong kiến Việt Nam sẽ hệ thống được kiến thức sâu, rộng và tiên tiến về chính sách ruộng đất, tình hình sở hữu ruộng đất ở Việt Nam từ thế kỷ XI đến giữa thế kỷ XIX. Khai thác và đánh giá được các nguồn tài liệu, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về ruộng đất và kinh tế nông nghiệp Việt Nam thời kỳ trung đại; chính sách và chế độ sở hữu ruộng đất qua các triều đại phong kiến; đặc điểm chế độ ruộng đất ở các vùng, miền; luận giải được các vấn đề về tình hình ruộng đất, nông dân, nông nghiệp Việt Nam hiện nay. Vận dụng được phương pháp tiếp cận, khai thác xử lý tư liệu, xây dựng đề cương để nghiên cứu; kỹ năng phân tích đánh giá tác động của vấn đề ruộng đất đối với quốc gia dân tộc từ thế kỷ XI đến giữa thế kỷ XIX. Viết và trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về Chế độ ruộng đất trong lịch sử phong kiến Việt Nam theo định dạng báo cáo khoa học, tham khảo tại biểu mẫu của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022) về việc Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.</p>	
Chuyên đề nghiên	7LSC04	Kinh tế-xã hội Việt	<p><b>- Nội dung chuyên đề:</b>  + Chuyên đề định hướng cho học viên nghiên cứu cơ sở lý luận về</p>	<p><b>Danh mục tài liệu tham khảo:</b>  1.Nguyễn Văn</p>

cứu 4		<p>Nam thời kỳ cận-hiện đại</p>	<p>kinh tế - xã hội Việt Nam; hình thành các chủ đề nghiên cứu về kinh tế - xã hội Việt Nam cận – hiện đại.</p> <p>+ Tập trung nghiên cứu về cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam trong thời kỳ cận đại và hiện đại; làm rõ tác động của những yếu tố tự nhiên, lịch sử, văn hóa; đặc điểm và xu thế phát triển của cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời cận – hiện đại</p> <p>+ Một số chủ đề nghiên cứu về về kinh tế - xã hội Việt Nam thời kỳ cận – hiện đại</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b> Học viên nêu được ý nghĩa khoa học và thực tiễn; tầm quan trọng của nghiên cứu kinh tế - xã hội Việt Nam đối với sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay; Khai thác và đánh giá được các nguồn tài liệu, tổng hợp kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan để phân tích và giải thích đặc điểm và biến đổi về kinh tế - xã hội Việt Nam cận - hiện đại; Có phương pháp tiếp cận nghiên cứu; kỹ năng phân tích, đánh giá về kinh tế-xã hội; rút ra những đặc điểm chung và riêng của kinh tế- xã hội Việt Nam cận đại; vận dụng những tri thức đã nghiên cứu, đưa ra những giải pháp để giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội hiện nay; Viết và trình bày chuyên đề báo cáo nghiên cứu về kinh tế - xã hội Việt Nam cận – hiện đại</p>	<p>Khánh, <i>Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858 – 1945)</i> (2000), Nxb ĐHQGHN</p> <p>2. Đinh Xuân Lâm (CB), <i>Lịch sử Việt Nam</i>, tập 3 (2012), Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p>
Chuyên đề nghiên cứu 5	7LSC05	Quan hệ đối ngoại của	<p>- <b>Nội dung chuyên đề:</b> Chuyên đề cung cấp một hệ thống kiến thức có hệ thống, chuyên sâu về bối cảnh khu vực, quốc tế và đường lối đối</p>	<p><b>Danh mục tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1.Vũ Dương Ninh (2017), <i>Lịch sử</i></p>

		Việt Nam trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay)	<p>mới trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam. Tăng cường hội nhập các tổ chức khu vực và quốc tế, tăng cường hợp tác song phương. Qua đó rút ra đặc điểm, bài học kinh nghiệm trong công tác đối ngoại của Việt Nam.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b> Qua học tập, nghiên cứu học phần này người học hiểu sâu hơn về quan hệ đối ngoại của Việt Nam, qua đó nâng cao khả năng nghiên cứu hoặc giảng dạy về lịch sử Việt Nam hiện đại. Tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách khoa học và có năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế; Học viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và xây dựng nhân cách của mỗi người; Viết và trình bày được chuyên đề báo cáo nghiên cứu về quan hệ hợp tác đa phương và song phương của Việt Nam với các tổ chức và quốc gia trong khu vực theo định dạng báo cáo khoa học, tham khảo tại biểu mẫu của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức</p>	<p><i>quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940-2020)</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>2. Lương Văn Kê (2016), <i>Địa chính trị Việt Nam thế kỷ XXI</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>3. Vũ Dương Ninh (Cb) (2004). <i>Việt Nam - ASEAN quan hệ song phương và đa phương</i>, NXBCTQG, Hà Nội.</p>
Chuyên đề nghiên cứu 6	7LSC06	Văn hóa tộc người Việt Nam trong phát triển và hội	<p>- <b>Nội dung chuyên đề:</b> Chuyên đề cung cấp cho người học các nội dung cơ bản về lý luận chung về văn hóa, văn hóa tộc người ở Việt Nam; vấn đề lịch sử tộc người, dân số và phân bố dân cư; các đặc điểm về kinh tế tộc người, xã hội tộc người, văn hoá tộc người thuộc 4 ngữ hệ ở Việt Nam (ngữ hệ Nam Á, ngữ hệ Thái, ngữ hệ Hán-Tạng, ngữ hệ Nam Đảo). Đồng thời làm rõ những biến đổi hiện nay trên các</p>	<p><b>Danh mục tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1. Vương Xuân Tình (chủ biên, 2021), <i>Các dân tộc ở Việt Nam</i>, tập 1, 2, 3, 4, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>2. Trần Ngọc Thêm (2002), <i>Tìm về bản sắc văn hóa Việt</i></p>

		<p>nhập phương diện từ kinh tế đến văn hóa - xã hội tộc người. Đặc biệt phân tích làm rõ tầm quan trọng của văn hóa tộc người là nguồn lực/nội lực quan trọng trong phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay. Chuyên đề cung cấp cho người học những nội dung cơ bản như lý luận chung về văn hóa, văn hóa tộc người ở Việt Nam; vấn đề lịch sử tộc người, dân số và phân bố dân cư; các đặc điểm về kinh tế tộc người, xã hội tộc người, văn hoá tộc người thuộc 4 ngữ hệ ở Việt Nam (ngữ hệ Nam Á, ngữ hệ Thái, ngữ hệ Hán-Tạng, ngữ hệ Nam Đảo). Đồng thời làm rõ những biến đổi hiện nay trên các phương diện từ kinh tế đến văn hóa - xã hội tộc người. Đặc biệt phân tích làm rõ tầm quan trọng của văn hóa tộc người là nguồn lực/nội lực quan trọng trong phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b> Có năng lực vận dụng lý thuyết, các quan điểm phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu liên ngành vào học tập, nghiên cứu văn hóa Việt Nam nói chung, văn hóa tộc người nói riêng phục vụ mục tiêu hội nhập và phát triển đất nước; Có năng lực sưu tầm, phân loại, chọn lọc, phân tích, đánh giá tư liệu về giá trị văn hóa tộc người trong truyền thống và biến đổi; Có năng lực phân tích, tổng hợp, so sánh, sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành, phương pháp nghiên cứu khu vực học trong nghiên cứu văn hóa nói chung văn hóa tộc người</p>	<p>Nam, Nxb Tổng hợp TP.</p>
--	--	--	------------------------------



			<p>nói riêng; Đưa ra được một số công trình nghiên cứu đang được quan tâm về vấn đề này; Viết và trình bày được chuyên đề báo cáo nghiên cứu về văn hóa tộc người cũng như văn hóa tộc người trong hội nhập và phát triển theo định dạng báo cáo khoa học, tham khảo tại biểu mẫu của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (Quyết định số 297/QĐ-ĐHHD ngày 28/01/2022) về việc Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.</p>	
<p>Chuyên đề nghiên cứu 7</p>	7LSC07	<p>Lịch sử chống ngoại xâm và nghệ thuật Quân sự Việt Nam</p>	<p>- <b>Nội dung chuyên đề:</b> Chuyên đề giới thiệu những thuật ngữ, khái niệm và một số vấn đề về lý luận cơ bản về lịch sử chống ngoại xâm và những vấn đề về nghệ thuật quân sự Việt Nam; Khái quát lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc... Trên cơ sở đó, rút ra và phân tích những đặc điểm nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống ngoại xâm, đúc kết bài học vận dụng vào thực tiễn.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b></p> <p>- Năng lực tổng hợp, xử lý và phân tích tài liệu khi cho HV tiếp cận những thuật ngữ, khái niệm và một số vấn đề về lý luận cơ bản về lịch sử chống ngoại xâm và những vấn đề về nghệ thuật quân sự Việt Nam; Khái quát lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc.</p> <p>- Năng lực phân tích, đánh giá khi rút ra và phân tích những đặc điểm nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc...</p>	<p><b>Danh mục tài liệu tham khảo:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam (2015), <i>Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam- Tập 2: Từ năm 1428 đến năm 1858</i>, Nxb Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, HN</li> <li>2. Bộ quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam (2015), <i>Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam- Tập 3: Từ năm 1858 đến năm 1945</i>, Nxb Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, HN</li> <li>3. Bộ quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam (2015), <i>Lịch sử tư</i></li> </ol>

			<p>- Năng lực vận dụng những bài học cụ thể trong cuộc sống, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.</p>	<p><i>tường quân sự Việt Nam- Tập 4: Từ năm 1945 đến năm 1975, Nxb Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, HN</i></p>
<p>Chuyên đề nghiên cứu 8</p>	<p>7LSC08</p>	<p>Việt Nam và hợp tác khu vực trong bối cảnh toàn cầu hóa</p>	<p>- <b>Nội dung chuyên đề:</b> +Chuyên đề định hướng cho học viên nghiên cứu cơ sở lý luận về toàn cầu hóa và hội nhập khu vực. +Hướng dẫn học viên lựa chọn và thực hiện nghiên cứu đường lối hợp tác khu vực của Việt Nam, những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong vấn đề hợp tác khu vực. Qua đó học viên rút ra đặc điểm, bài học kinh nghiệm về hợp tác khu vực của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. - <b>Năng lực đạt được:</b> +Qua học tập, nghiên cứu học phần này người học hiểu sâu hơn về hợp tác khu vực của Việt Nam, tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách khoa học và có năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế. +Thái độ: Hình thành ý thức chủ động, tích cực trong việc tự học tập của bản thân, động cơ đúng đắn trong học tập, trong cuộc sống. +Học viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và xây dựng nhân cách của mỗi người. +Đưa ra được một số công trình nghiên cứu đang được quan tâm về vấn đề này. +Viết và trình bày được chuyên đề báo cáo nghiên cứu về quan hệ hợp tác đa phương và song phương của</p>	<p><b>Danh mục tài liệu tham khảo:</b> 1.Nguyễn Đình Bin (Cb) (2015). <i>Ngoại giao Việt Nam 1945-2000</i>, NXBCTQG, Hà Nội 2.Lương Văn Kế (2016), <i>Địa chính trị Việt Nam thế kỷ XXI</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 3. Vũ Dương Ninh (2017), <i>Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940-2020)</i>, NXBCTQG, Hà Nội.</p>

			Việt Nam với các tổ chức và quốc gia trong khu vực theo định dạng báo cáo khoa học, tham khảo tại biểu mẫu của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (Quyết định số 297/QĐ-ĐHHD ngày 28/01/2022) về việc Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.	
	7LSLV1	Luận văn tốt nghiệp	<p>- <b>Nội dung luận văn:</b> + Đề tài luận văn thạc sĩ Việt Nam theo các hướng nghiên cứu về kháng chiến chống ngoại xâm, kinh tế, văn hóa, xã hội và ngoại giao của Việt Nam qua các thời kỳ, giai đoạn lịch sử.</p> <p>+ Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của của Học viên; vận dụng lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, liên ngành để giải quyết các yêu cầu của đề tài; có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu lịch sử hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu; giải quyết sáng tạo các vấn đề của ngành khoa học hay thực tiễn về lịch sử Việt Nam.</p> <p>+ Luận văn có khối lượng tối thiểu 80 trang A4, tối đa 100 trang A4, trong đó trên 50% là trình bày các kết quả nghiên cứu của Học viên; kết quả nghiên cứu được trình bày khoa học, đúng trường quy.</p> <p>- <b>Năng lực đạt được:</b> + Có năng lực phân tích, đánh giá các luận điểm và kết quả đã đạt được trong các công</p>	

			<p>trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận văn. Trên cơ sở đó đặt ra được các vấn đề mới, giả thuyết mới có ý nghĩa khoa học và thực tiễn hoặc các giải pháp mới để giải quyết các vấn đề đặt ra của luận văn.</p> <p>+ Có năng lực phát hiện những vấn đề nghiên cứu mới về mặt học thuật; có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập; khả năng tổ chức và quản lý các đề tài, dự án...</p>	
--	--	--	---	--

### 3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

<b>Năm thứ nhất</b>	
<b>Học kỳ 1 (15)</b>	<b>Học kỳ 2 (18 TC)</b>
<p><b>*Các học phần bắt buộc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Triết học (4TC)</li> <li>-Tiếng Anh (3TC)</li> <li>-Một số vấn đề cơ bản về lý luận sử học (2 TC)</li> <li>-Quá trình phát triển các hình thái kinh tế- xã hội trong lịch sử Việt Nam (3TC)</li> </ul> <p><b>*Các học phần tự chọn (chọn 1/3 HP)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Khu vực học và phương pháp nghiên cứu liên ngành (3TC)</li> <li>-Lí luận và lịch sử tôn giáo (3TC)</li> <li>- Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và các nước Âu- Mỹ thời cận đại</li> </ul>	<p><b>*Các học phần tự chọn (chọn 1/3 HP)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số vấn đề về văn hóa các nước Đông Nam Á (3TC)</li> <li>- Một số vấn đề cơ bản về lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (3TC)</li> <li>-Tiến trình hội nhập Việt Nam- ASEAN (3TC)</li> </ul> <p><b>*Các học phần bắt buộc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số vấn đề về đô thị và đô thị hóa trong lịch sử Việt Nam (3TC)</li> <li>-Triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam (1802- 1945) (3TC)</li> <li>- Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam (3TC)</li> </ul> <p><b>*Các học phần tự chọn (chọn 2/8 HP)</b></p> <p><b>- Chọn 1/4 HP</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thành phần tộc người và quan hệ tộc người Việt Nam (3TC)</li> <li>-Một số vấn đề về nông dân và phong trào nông dân trong lịch sử cổ trung đại Việt Nam (3TC)</li> <li>+ Cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời cổ trung đại (3TC)</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xu hướng duy tân trong lịch sử Việt Nam</li> <li>- <b>Chọn 1/4 HP</b></li> <li>+ Các Đảng phái chính trị Việt Nam trước năm 1945 (3TC)</li> <li>+ Một số vấn đề về Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam (3TC)</li> <li>+ Việt Nam thế kỷ XX : Sự lựa chọn con đường phát triển (3TC)</li> <li>+ Thanh Hóa trong tiến trình lịch sử Việt Nam</li> </ul>	
<b>Năm thứ hai</b>		
	<b>Học kỳ 1 (12 TC)</b>	<b>Học kỳ 2 (15 TC)</b>
	<p><b>Chuyên đề nghiên cứu</b></p> <p><i>*Các chuyên đề bắt buộc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại (3TC)</li> <li>- Giao lưu và tiếp biến văn hóa trong lịch sử Việt Nam (3TC)</li> </ul> <p><i>*Các chuyên đề tự chọn (chọn 2/6 HP)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chọn 1/3 chuyên đề</b></li> <li>+ Chế độ ruộng đất trong lịch sử phong kiến Việt Nam (3TC)</li> <li>+ Kinh tế- xã hội Việt Nam thời kỳ cận- hiện đại (3TC)</li> <li>+ Quan hệ đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay) (3TC)</li> <li>- <b>Chọn 1/3 chuyên đề</b></li> <li>+ Văn hóa tộc người Việt Nam trong phát triển và hội nhập (3TC)</li> <li>+ Lịch sử chống ngoại xâm và nghệ thuật Quân sự Việt Nam (3TC)</li> <li>+ Việt Nam và hợp tác khu vực trong bối cảnh toàn cầu hóa (3TC)</li> </ul>	<b>Luận văn tốt nghiệp</b>

#### 4. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

Tên HP	Chuẩn đầu ra của CTĐT								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
M1	✓								
M2		✓							
M3			✓			✓	✓	✓	
M4			✓						✓
M5			✓			✓	✓	✓	
M6				✓			✓	✓	
M7			✓				✓	✓	
M8			✓					✓	
M9				✓				✓	
M10			✓			✓			✓
M11					✓	✓			✓
M12					✓	✓			✓
M13					✓	✓			✓
M14					✓	✓			
M15					✓	✓			✓
M16					✓	✓			✓
M17					✓	✓			
M18					✓	✓			✓
M19					✓	✓			✓
M20					✓	✓			
M21					✓	✓			
M22					✓	✓			
M23					✓		✓		✓
M24			✓				✓		✓
M25					✓		✓		✓
M26			✓				✓		✓
M27					✓		✓		✓

M28			✓				✓		✓
M29					✓		✓		✓
M30	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

*Ghi chú:* Dùng ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của CTĐT

Thanh Hóa, ngày /   tháng 6 năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Bùi Văn Dũng**

**TRƯỞNG KHOA**

**PGS.TS. Mai Văn Tùng**

Handwritten text in blue ink, possibly a signature or initials, located in the upper right quadrant of the page.